

**BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**V/v Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024
và Kế hoạch SXKD năm 2025**

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2024

1. Môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024 là một năm có nhiều biến động, cuộc Xung đột Nga-Ukraine và căng thẳng chính trị tại Trung Đông vẫn là mối lo ngại lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định kinh tế và chính trị trên toàn thế giới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn như Mỹ - Trung đã gây ra các vấn đề nghiêm trọng cho chuỗi cung ứng và thương mại toàn cầu.

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá trong năm 2024 (GDP tăng 7,05%), nhưng tiêu dùng trong nước tăng chậm, tỷ giá USD/VND biến động theo chiều hướng tăng từ Quý 2/2024 (tăng khoảng 5% so với đầu năm), ảnh hưởng không nhỏ tới tăng chi phí đầu vào của Công ty khi hầu hết các nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài.

Ngoài ra, năm 2024 nước ta còn chịu ảnh hưởng bởi thiên tai và biến đổi khí hậu đặc biệt là ảnh hưởng của cơn bão Yagi đã gây thiệt hại lớn về kinh tế, xã hội gây hư hỏng cơ sở hạ tầng, kho bãi, nhà xưởng ... tại khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ làm cho hoạt động sản xuất và phân phối, lưu thông hàng hóa, logistics trong nước gặp rất nhiều khó khăn. Việc này cũng phần nào ảnh hưởng đến quá trình vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa của Công ty đối với các đơn vị thuốc lá Miền Bắc.

Trước những biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước, ngành thuốc lá nói chung và nội tại Công ty nói riêng cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng nêu trên. Mặc dù vậy, các đơn vị sản xuất thuốc lá điều đã thực hiện nhiều biện pháp quản lý, tiết giảm chi phí sản xuất, tập trung đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác phát triển thị trường để giữ vững và mở rộng thị phần.

Cả thị trường nội tiêu và thị trường xuất khẩu trong năm của các đơn vị thuốc lá điều tăng trưởng giúp đẩy mạnh sản lượng của Công ty trong năm 2024 tăng cao hơn dự kiến kế hoạch, đây chính là lý do lớn nhất dẫn tới doanh thu trong năm tăng 24% so với cùng kỳ năm trước.

Trước bối cảnh và tình hình chung của ngành thuốc lá, Công ty cũng có những thuận lợi và khó khăn cụ thể như sau:

➤ **Thuận lợi:**

- Kinh tế Việt Nam hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng tình hình xuất khẩu của các đơn vị thuốc lá điều có sự tăng trưởng tốt, từ đó tác động trực tiếp tới tình hình tiêu thụ của Công ty đối với các mặt hàng phụ liệu.
- Đối với thị trường trong nước năm vừa qua, nhà nước tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phòng chống thuốc lá lậu và có các biện pháp tuyên truyền, kiểm soát các loại thuốc lá điện tử và thuốc lá làm nóng giúp cho thị trường nội tiêu được phần nào cải thiện và tăng trưởng tốt.
- Lãi suất cho vay của ngân hàng giữ ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp đẩy mạnh hoạt động sản xuất và dự trữ nguyên liệu đầu vào.
- Với lợi thế về mặt chất lượng cũng như giá thành của sản phẩm, Công ty đã có thêm nhiều mặt hàng mới cùng với sự duy trì của những mặt hàng đang sản xuất đã giữ cho sản lượng của Công ty luôn ở mức ổn định và tăng trưởng.
- Bên cạnh đó, các chương trình đầu tư trang bị máy móc thiết bị mới đối với 01 máy in ống đồng 12 màu và 01 máy ép nhũ-cắt-bé phẳng của Công ty đã hoàn thành và đưa vào khai thác, giúp Công ty bổ sung năng lực sản xuất, đáp ứng kịp thời nhu cầu đặt hàng trong cuối năm 2024.

➤ **Khó khăn:**

- Xung đột Nga-Ukraine và căng thẳng chính trị tại Trung Đông làm gia tăng chi phí năng lượng, logistics, giá xăng dầu tăng, cũng như làm cho giá cả nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất biến động mạnh gây khó khăn cho việc nhập khẩu nguyên liệu đầu vào của Công ty.
- Các cuộc đình công đã và đang diễn ra ở các cảng lớn ở Châu Âu làm gia tăng thêm sự gián đoạn vận tải đa phương thức và các kết nối từ đường bộ, đường sắt đến các cảng biển. Ngoài ra hoạt động đình công cũng liên tục diễn ra tại các cảng Bờ đông Hoa Kỳ và của công nhân đường sắt ở Canada cũng ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu. Những điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc nhập khẩu các nguyên vật liệu đầu vào của Công ty với đa phần là hàng hóa nhập khẩu, Công ty đã bắt buộc phải chủ động điều chỉnh tồn kho tăng cao, đồng thời dẫn đến chi phí nhận hàng tăng đột biến trong một số thời điểm.
- Các chính sách về kiểm soát thuốc lá ngày càng nghiêm ngặt, với việc tăng cường thuế và cấm quảng cáo, tuyên truyền về tác hại của thuốc lá. Bên cạnh đó, các sản phẩm thay thế xuất hiện ngày càng nhiều: thuốc lá điện tử, viên ngậm nicotin,... thu hút số lượng lớn đối tượng tiêu dùng trẻ tuổi dẫn đến xu hướng giảm hút thuốc lá truyền thống và tìm kiếm các sản phẩm thay thế như thuốc lá điện tử.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Kết quả sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm 31-12-2024, Công ty đã thực hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	KH 2024	Thực hiện 2024	So sánh (%)	
						TH2024/ KH	2024/2023
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Tổng doanh thu :	Triệu đồng	2.981.432	2.900.000	3.705.573	127,8%	124,3%
2	Nộp ngân sách (VAT & Thuế TNDN)	"	129.109	120.000	203.987	170,0%	158,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	180.589	155.000	190.292	122,8%	105,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	143.976	124.000	150.229	121,2%	104,3%
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	1.799	260	1.588	610,9%	88,3%
6	Kim ngạch nhập khẩu	"	75.587	95.500	111.293	116,5%	147,2%
7	Sản lượng sản phẩm chủ yếu:						
7.1	Sản xuất :						
	- Cây đầu lọc (quy đổi)	Triệu cây	20.566	19.342	22.231	114,9%	108,1%
	- Giấy sáp các loại	Tấn	2.473	2.465	2.854	115,8%	115,4%
	- Nhãn in (quy đổi)	Triệu tờ	2.494	2.380	2.934	123,3%	117,6%
7.2	Tiêu thụ :						
	- Cây đầu lọc (quy đổi)	Triệu cây	20.520	19.342	22.178	114,7%	108,1%
	- Giấy sáp các loại	Tấn	2.515	2.465	2.826	114,6%	112,4%
	- Nhãn in (quy đổi)	Triệu tờ	2.490	2.380	2.869	120,5%	115,2%

Ghi chú: Số liệu năm 2023 đã được điều chỉnh hồi tố theo thông báo kết quả kiểm toán số 172/TB-KTNN ngày 28/06/2024 của KTNN.

Trong năm 2024, Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 tốt hơn so với kế hoạch, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách đều tăng so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 127,8% kế hoạch; tăng 24,3% so với thực hiện cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 122,8% kế hoạch; tăng 5,4% so với thực hiện cùng kỳ.
- Nộp ngân sách đạt 170% kế hoạch; tăng 58% so với thực hiện cùng kỳ.

Sản lượng tiêu thụ của 03 nhóm sản phẩm chính cụ thể như sau:

- Nhóm giấy sáp đạt 114,6% kế hoạch, tăng 12,4% so với cùng kỳ.
- Nhóm cây đầu lọc đạt 114,7% kế hoạch, tăng 8,1% so với cùng kỳ.
- Nhóm nhãn in đạt 120,5% so với kế hoạch, tăng 15,2% so với cùng kỳ.

B. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ CỔ TỨC

1. Cổ tức

Trong năm 2024, Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 40% trên vốn điều lệ tương ứng 104.830.332.000 đồng từ lợi nhuận năm 2023 được chia ra làm hai đợt thanh toán: Đợt 1 vào ngày 28/02/2024 với tỷ lệ là 15%; đợt 2 vào ngày 27/06/2024 với tỷ lệ là 25% trên vốn điều lệ.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán “CLC”, Công ty đã thực hiện tốt những quy định của nhà nước đối với một doanh nghiệp niêm yết, công bố thông tin chính xác và kịp thời, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với cổ đông về quyền lợi và cổ tức.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần tại 31/12/2024

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 26.207.583 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu phổ thông: 26.207.583 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu ưu đãi, khác: cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu được chuyển nhượng tự do: 26.207.583 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

b. Cơ cấu cổ đông

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông tại 12/05/2025:

Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Trong nước	<u>733</u>	<u>25.671.946</u>	<u>97,96</u>
1	Cổ đông lớn (> 5%)	3	16.362.120	62,43
2	Công đoàn	1	7.177	0,03
3	Cổ đông khác	729	9.302.649	35,50
	Người nội bộ Công ty	7	253.925	0,97
	Cá nhân	715	7.980.992	30,45
	Tổ chức trong nước	7	1.067.732	4,08
II.	Nước ngoài	<u>77</u>	<u>535.637</u>	<u>2,04</u>
1	Cá nhân	60	195.292	0,74
2	Tổ chức	17	340.345	1,30
	<u>Tổng cộng</u>	<u>810</u>	<u>26.207.583</u>	<u>100,00</u>

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Số 30, Phố Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.	13.366.080	51,00
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Khu CN Vĩnh Lộc, Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, TP. HCM.	1.672.540	6,38
3	Bà Trần Thị Thanh Thúy	Quận 10, TP. HCM.	1.323.500	5,05
	<u>Tổng cộng</u>		<u>16.362.120</u>	<u>62,43</u>

2. Tình hình tài chính

a. Tài sản:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.841.282	1.458.100	383.182	26,28
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	32.039	27.685	4.354	15,73
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	345.816	313.239	32.577	10,40
IV. Hàng tồn kho	1.391.722	1.094.837	296.885	27,12
V. Tài sản ngắn hạn khác	71.705	22.339	49.366	220,99
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	113.994	114.004	(10)	(0,01)
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	1.510	(1.510)	(100,00)
II. Tài sản cố định	110.499	24.863	85.636	344,43
III. Tài sản dở dang dài hạn	105	87.548	(87.443)	(99,88)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.229		3.229	
V. Tài sản dài hạn khác	161	83	78	93,98
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.955.276	1.572.104	383.172	24,37

Ghi chú: Số liệu đầu năm đã được điều chỉnh hồi tố theo thông báo kết quả kiểm toán số 172/TB-KTNN ngày 28/06/2024 của KTNN.

Tổng giá trị tài sản Công ty tại 31/12/2024 đạt 1.955,28 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 2024 là 24,37% tương ứng 383,17 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 26,28% tương ứng 383,18 tỷ đồng chủ yếu do:

+ Hàng tồn kho tăng 27,12% tương ứng 296,89 tỷ đồng do việc dự trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất cũng như việc tăng giá nguyên vật liệu;

+ Tài sản ngắn hạn khác tăng 220,99% tương ứng 49,37 tỷ đồng chủ yếu do việc tăng Thuế GTGT được khấu trừ và giảm các khoản phải thu Nhà nước;

+ Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 10,40% tương ứng 32,58 tỷ đồng chủ yếu do khoản phải thu khách hàng tăng 8,55% tương ứng 26,66 tỷ đồng do các khoản công nợ này chưa đến hạn thanh toán và một số khách hàng đang khó khăn về tài chính dẫn đến một số khoản công nợ chưa thu hồi đúng hạn; trả trước cho người bán tăng 3,68 tỷ đồng;

+ Tiền và tương đương tiền tăng 15,73% tương ứng 4,35 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn đạt 113,99 tỷ đồng tương đương so với đầu năm 2024, trong đó:

+ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án “Đầu tư 01 máy in ống đồng 12 màu tích hợp 02 cụm sấy UV” và dự án “Đầu tư 01 máy ép nhũ tích hợp dập nổi-cắt-bế phẳng tự động” đã hình thành TSCĐ làm tăng giá trị TSCĐ và giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang;

+ Tăng khoản đầu tư tài chính góp vốn thành lập Công ty liên doanh – Công ty TNHH Bao bì C&A 6,00 tỷ đồng và tăng dự phòng đầu tư tài chính dài hạn làm giảm 2,77 tỷ đồng;

+ Tăng khấu hao TSCĐ trong năm 2024 làm giảm 35,39 tỷ đồng và thanh lý TSCĐ không còn đáp ứng nhu cầu sử dụng 6,89 tỷ đồng;

+ Giảm các khoản phải thu dài hạn 1,51 tỷ đồng.

b. Nợ phải trả và nguồn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A - NỢ PHẢI TRẢ	1.045.472	692.896	352.576	50,88
I. Nợ ngắn hạn	1.024.695	692.390	332.305	47,99
II. Nợ dài hạn	20.777	506	20.271	4.006,13
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	909.804	879.208	30.596	3,48
I. Vốn chủ sở hữu	909.804	879.208	30.596	3,48
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.955.276	1.572.104	383.172	24,37

Ghi chú: Số liệu đầu năm đã được điều chỉnh hồi tố theo thông báo kết quả kiểm toán số 172/TB-KTNN ngày 28/06/2024 của KTNN.

Cơ cấu nguồn vốn Công ty tại 31/12/2024 như sau:

- Nợ phải trả tăng 50,88% tương ứng 352,58 tỷ đồng chủ yếu do:

+ Nợ phải trả ngắn hạn tăng 47,99% tương ứng 332,31 tỷ đồng trong đó: Nợ vay ngân hàng tăng 107,83% tương ứng 334,67 tỷ đồng so với đầu năm do việc bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh; Các khoản thuế phải nộp tăng 13,31% tương ứng 1,67 tỷ đồng; Mặt khác các khoản phải trả, phải nộp khác giảm 5,57% tương ứng 2,45 tỷ đồng chủ yếu từ việc giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi và tăng phải trả người lao động; Phải trả người bán giảm 0,47% tương ứng 1,51 tỷ đồng.

+ Nợ phải trả dài hạn tăng 20,27 tỷ đồng so với đầu năm 2024 do việc trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ 19,01 tỷ đồng; Cùng với việc tăng nhận tiền đặt cọc dài hạn 1,27 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu tăng 3,48% tương ứng 30,60 tỷ đồng từ việc phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và việc tăng lợi nhuận trong năm 2024.

C. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện công tác đầu tư trang bị máy móc thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Hoàn thành lắp đặt 01 máy in ống đồng 12 màu tích hợp 2 cụm sấy UV, tốc độ 250 mét/phút, mới 100% đã đưa vào vận hành khai thác trong Quý II/ 2024. Thiết bị mới đưa vào sản xuất đã giúp Công ty nâng cao năng lực sản xuất, gia tăng sản lượng đồng thời đáp ứng nhu cầu chủng loại sản phẩm ngày càng đa dạng của các khách hàng đối với sản phẩm in bao bì thuốc lá.
- Hoàn thành lắp đặt 01 máy ép nhũ tích hợp dập nổi-cắt-bế phẳng tự động, mới 100%, cũng đã đưa vào vận hành khai thác trong Quý II/ 2024, giúp Công ty đạt được mục tiêu về đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng cũng như giá trị sản phẩm in, có ứng dụng các hiệu ứng in ép nhũ.
- Trong năm 2024, Công ty đã triển khai công trình cải tạo hệ thống điều hòa nhiệt độ tại Phân xưởng Cây đầu lọc. Hiện tại đơn vị thi công đã tiến hành lắp đặt xong, đưa vào sử dụng đầu năm 2025 và sẽ hoàn tất nghiệm thu trong quý I/2025.
- Công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số đang được công ty thực hiện một cách cụ thể và toàn diện, nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất và quản lý:
 - Triển khai phần mềm số hóa sản xuất FASF tại hai phân xưởng, phần mềm cho phép tự động hóa toàn bộ quá trình sản xuất, từ việc kiểm soát nguyên liệu đầu vào đến theo dõi các giai đoạn sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm theo thời gian thực.

- Tích hợp phần mềm bảo trì bảo dưỡng thiết bị CMMS (Computerized Maintenance Management System) nhằm theo dõi và quản lý tình trạng hoạt động, tình trạng bảo trì của các máy móc sản xuất.
 - Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đang trong giai đoạn chuẩn bị kỹ lưỡng để triển khai phần mềm quản lý kho thông minh WMS, một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin để giúp kiểm soát tốt hơn lượng nguyên phụ liệu tồn kho, tối ưu hóa quy trình nhập xuất và theo dõi hàng hóa một cách chặt chẽ.
- Tiến hành đánh giá tái chứng nhận hệ thống ISO 9001-2015 trong năm 2024.
 - Cải tạo, sơn sửa ở một số khu vực như kho nguyên liệu, PX In, PX CĐL và các hoạt động xây dựng cơ bản khác.

Nhìn chung Công ty đã thực hiện các công trình nâng cấp cơ sở hạ tầng/máy móc, bảo dưỡng thiết bị theo đúng tiến độ, đưa vào phục vụ sản xuất để bắt kịp nhu cầu thị trường trong việc phát triển sản phẩm cao cấp, góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động. Áp dụng tốt quy chế tiền lương và đánh giá hiệu quả công việc qua KPI của từng vị trí công việc theo quy định hệ thống đánh giá đã được xây dựng.

➤ **Lao động và thu nhập :**

- Lao động đến ngày 31/12/2024: 301 người.
- Tiền lương, thù lao bình quân năm 2024: 33,68 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 12,6% so với cùng kỳ (bình quân năm 2023 là 29,90 triệu đồng/ người/ tháng).

Xây dựng và kiểm soát kế hoạch ngân sách năm 2024 tương đối tốt. Tiếp tục triển khai thực hiện cho năm 2025.

Tiếp tục thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy chế/ quy định của Công ty phù hợp với tình hình hiện tại, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

D. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Dự báo môi trường sản xuất kinh doanh

➤ **Khó khăn:**

- Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2025 được xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục có nhiều chuyển biến khó lường. Kinh tế toàn cầu còn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức, đặc biệt là những vấn đề như ảnh hưởng của các xung đột quân sự giữa Nga-Ukraine, tại dải Gaza, khu vực biển Đỏ; tình hình lạm phát và điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn, biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu; xu hướng dịch chuyển dòng vốn; xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng... sẽ tác động trực tiếp nhiều

mặt đến nền kinh tế trong nước nói chung và toàn ngành thuốc lá nói riêng, hoạt động SXKD của Công ty cũng bị ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố trên.

- Đối với tình hình nhập khẩu nguyên vật liệu chính, giá nguyên liệu acetate tow vẫn duy trì ở mức cao, trong năm 2025 chưa có dấu hiệu giảm. Giá nguyên liệu giấy trắng đã được điều chỉnh giảm và giá giấy sấp tăng nhẹ so với năm 2024. Tình trạng khan hiếm hàng hóa cũng không còn xảy ra như những năm trước, từ đó tạo cơ hội để Công ty có thể cân đối điều chỉnh giảm lượng tồn kho nguyên vật liệu. Tuy nhiên, vẫn còn ẩn chứa nhiều rủi ro từ tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng kéo dài và tình trạng thiếu container rỗng trong vận chuyển.

- Tỷ giá USD dự kiến năm 2025 sẽ biến động mạnh do tác động kết hợp từ kỳ vọng duy trì lãi suất của FED và các chính sách mới của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị tiếp tục làm gia tăng nhu cầu nắm giữ đồng USD của giới đầu tư, càng củng cố vị thế của đồng tiền này trên thị trường tài chính toàn cầu. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty khi phần lớn nguyên vật liệu chính của Công ty đều được nhập khẩu từ Châu Âu.

➤ **Thuận lợi:**

- Quá trình tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, làm tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, thúc đẩy kích cầu hoạt động giao thương giữa Việt Nam với kinh tế thế giới. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu phát triển qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng tiêu thụ toàn ngành thuốc lá nói chung và Công ty nói riêng.

- Công tác đầu tư máy móc thiết bị mới chuyên dụng và hiện đại của Công ty đã hoàn thiện. Tạo lợi thế cạnh tranh về mặt công nghệ cùng với chất lượng sản phẩm, giá cả ổn định và đội ngũ cán bộ-công nhân viên có tay nghề cao, Công ty đã phát triển những sản phẩm ở phân khúc thị trường có nhu cầu ngày càng cao, đồng thời Công ty cũng nắm bắt và tiếp nhận các yêu cầu chuyển đổi hình ảnh cảnh báo sức khỏe cho sản phẩm nội tiêu, triển khai nhanh chóng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Dựa trên những kết quả đạt được trong năm 2024, việc đánh giá phân tích những thuận lợi, khó khăn khả năng sẽ xảy ra năm 2025, cũng như căn cứ nhu cầu thị trường hiện tại và xu hướng phát triển trong thời gian tới, Công ty dự kiến kế hoạch trong năm 2025 cần phấn đấu hoàn thành các mục tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu kế hoạch	DVT	KH 2024	TH 2024	KH 2025	KH2025/ TH2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.900.000	3.705.573	3.760.000	101,5%
2	Nộp ngân sách (VAT & Thuế TNDN)	Triệu đồng	120.000	203.987	135.000	66,2%

3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	155.000	190.292	206.000	108,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	124.000	150.229	164.800	109,7%
5	Sản lượng tiêu thụ					
	- Cây đầu lọc (quy đổi)	Triệu cây	19.342	22.178	22.776	102,7%
	- Giấy sếp các loại	Tấn	2.465	2.826	3.004	106,3%
	- Nhân in (quy đổi)	Triệu tờ	2.380	2.869	2.917	101,7%

Các chỉ tiêu kế hoạch 2025 được xây dựng trên cơ sở dự báo tăng-giảm chi tiết cho từng loại sản phẩm, từng khách hàng cụ thể, đồng thời có tính đến sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu, tỷ giá, lãi suất tiền vay..., sự điều chỉnh giá bán phù hợp với biến động của chi phí đầu vào và sự cạnh tranh của thị trường. Doanh thu tăng nhẹ nhưng lợi nhuận tăng 8% so với thực hiện năm 2024 do trong năm 2024 Công ty có thực hiện trích quỹ phát triển công nghệ, triển khai phần mềm số hóa đã tối ưu hiệu quả sản xuất, tiết giảm chi phí và tiêu hao nguyên vật liệu.

3. Các phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2025

- Tổ chức công tác quản lý điều hành sản xuất khoa học, bám sát thực tế, nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.
- Tiếp tục tập trung vào việc duy trì và phát triển thị trường nội tiêu. Đồng thời Công ty vẫn đang nỗ lực đẩy mạnh ở thị trường xuất khẩu trực tiếp.
- Tiếp tục ổn định và duy trì sản lượng đầu ra cung cấp cho các đơn vị thuốc lá điều trong Tổng Công ty. Đồng thời Công ty luôn nỗ lực tăng cường mở rộng thị trường hướng đến các đơn vị thuốc lá điều bên ngoài Tổng Công ty và các đơn vị liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như BAT, Philip Moris, JTI, Imperial với phương châm luôn tạo niềm tin với tất cả các khách hàng dù lớn hay nhỏ, sự phát triển của khách hàng cũng là sự phát triển của Công ty.
- Đối với công tác đầu tư trang bị máy móc thiết bị: Công ty tiếp tục nghiên cứu để chuẩn bị chương trình đầu tư mới các thiết bị ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm cải tiến sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường về các dòng sản phẩm mới trong thời gian tới. Đồng thời, tập trung vào mảng phát triển công nghệ, nghiên cứu ứng dụng các thành tựu KH&CN để sản xuất ra các sản phẩm mới theo yêu cầu của khách hàng như: nghiên cứu việc sử dụng các mực in hiệu ứng mới và các công nghệ mới trong in ấn để nâng cao chất lượng sản phẩm in; nghiên cứu sử dụng các nguyên liệu mới cho máy sản xuất cây đầu lọc theo hướng thân thiện với môi trường và áp dụng cho các sản phẩm thuốc lá giảm Tar-Nicotin và cây đầu lọc có tẩm hương, viên capsule, đầu lọc ghép...

- Đồng thời để nâng cao hơn nữa năng lực hiện tại, công ty sẽ tham gia các hội nghị triển lãm về thuốc lá để nghiên cứu học hỏi và ứng dụng các thành tựu KHCN mới vào sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Về công tác tài chính-kế toán và kiểm tra kiểm soát:
 - Đa dạng nguồn huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất cạnh tranh nhằm đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện chi phí tài chính của Công ty.
 - Tiếp tục phát huy cao hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ đạt hiệu quả thu nợ, tránh nợ tồn đọng, nợ khó đòi.
 - Tiếp tục đàm phán với khách hàng, nhà cung cấp nhằm đạt được các ưu đãi về điều kiện và thời hạn thanh toán.
 - Thực hiện tốt công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát các chi phí thực hiện so với kế hoạch và đưa ra biện pháp khắc phục. Phối hợp mật thiết với các phòng ban trong công tác hậu kiểm, kịp thời phát hiện và cảnh báo các biến động của các chi phí.
- Công tác chuyển đổi số trong hoạt động SXKD và quản trị điều hành:
 - Công ty tiếp tục triển khai phần mềm số hóa Kho và tích hợp kết nối dữ liệu các phần mềm với hệ thống ERP nhằm tối ưu hóa hiệu quả sản xuất và hoạt động quản lý.
 - Áp dụng và khai thác hiệu quả phần mềm quản lý sản xuất FASF cho phép truy xuất nhanh dữ liệu, đánh giá hiệu quả của các máy sản xuất, đưa ra phương án sản xuất phù hợp, đảm bảo khai thác máy móc thiết bị đạt hiệu quả nhất về giờ hiệu dụng và năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm. Đồng thời khai thác hiệu quả phần mềm bảo trì bảo dưỡng CMMS để giám sát, dự đoán và xử lý nhanh các mối nguy về hư hỏng máy móc thiết bị, đảm bảo sự hoạt động ổn định của máy móc thiết bị, duy trì sản xuất liên tục, góp phần nâng cao năng suất lao động.
- Công tác cung ứng vật tư:
 - Thực hiện đàm phán ký kết hợp đồng mua bán nguyên vật liệu dài hạn với số lượng, chất lượng phù hợp và giá cả hợp lý nhất nhằm đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh.
 - Bên cạnh đó cân đối và dự trữ vật tư tồn kho hợp lý đảm bảo đủ nguồn cung cho sản xuất, đồng thời vẫn có một lượng dự trữ nhất định dự phòng biến động trong năm.
- Công tác nguồn nhân lực:
 - Đào tạo nội bộ nâng cao tay nghề cho người lao động trong toàn Công ty. Tạo điều kiện cho người lao động tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài Công ty nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn và tay nghề.
 - Chính sách đào tạo nguồn nhân lực bên cạnh tri thức, kỹ năng, tay nghề giỏi nói chung, cần hết sức coi trọng tính kỷ luật, tinh thần tập thể, trách nhiệm xã hội của người lao động.

- Môi trường làm việc chuyên nghiệp là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng trong việc sử dụng nhân lực và đây cũng là một hình thức đào tạo nhân lực có hiệu quả. Hàng năm, Công ty lập kế hoạch đào tạo ngắn hạn và dài cho người lao động. Chương trình đào tạo được thiết kế để nâng cao kỹ năng của nhân viên và giúp người lao động thích nghi với công nghệ mới và quy trình sản xuất tối ưu hóa.
- Chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của nhà nước về các chế độ chính sách; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty; thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025. Với sự chuẩn bị và những lợi thế nội tại, ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty sẽ phấn đấu thực hiện kế hoạch 2025 ở mức cao nhất có thể, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

Trân trọng cảm ơn.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Minh

